ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NINH THẠNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 93/QĐ-UBND	*Ninh Thạnh , ngày 04 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NINH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của HĐND phường Ninh Thạnh về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách phường Ninh Thạnh năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh *(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Bộ phận Tài chính Phường Ninh Thạnh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Phòng TC-KH Thành phố;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các Trưởng khu phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Vinh

UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NINH THẠNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thạnh, ngày 04 tháng 04 năm 2024

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn Thành phố;

Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của UBND phường Ninh Thạnh như sau:

1. Về thu ngân sách:

Thực hiện thu ngân sách Nhà nước quý I năm 2024: 973.759.384 đồng, đạt 28,1% (973.759.384 đồng/ 3.466.000.000 đồng), so với cùng kỳ năm 2023 tăng 15,12%.

Tổng thu ngân sách phường quý I năm 2024: 7.663.709.829 đồng, đạt 83,4% (7.663.709.829 đồng/ 9.187.414.000 đồng) (bao gồm các khoản thu mục tiêu, chuyển nguồn).

*** Mặc làm được: có 03/06 khoản thu đạt so dự toán**

- Thu khác đạt 223,4% (58.089.895 đồng/ 26.000.000 đồng).
- Lệ phí môn bài đạt 115,2% (69.100.000 đồng/ 60.000.000 đồng).
- Thuế thu nhập cá nhân đạt 31,3 % (194.358.799 đồng/ 620.000.000 đồng).

*** Mặc chưa làm được: có 03/06 khoản thu thấp so dự toán**

- Phí, lệ phí đạt 14,2% (35.977.000 đồng/ 253.000.000 đồng).
- Thuế giá trị gia tăng đạt 23,8% (363.479.570 đồng/ 1.526.000.000 đồng).
- Thuế sử dụng đất PNN đạt 20,9% (204.604.120 đồng/ 981.000.000 đồng).

*** Nguyên nhân những kết quả đạt được:**

- Đạt được kết quả như trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng uỷ, HĐND và UBND phường ; sự hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể, khu phố và sự nỗ lực phấn đấu bám sát nguồn thu của đội ngũ cán bộ thuế, góp phần cùng hoàn thành nhiệm vụ thu, chi NSNN 3 tháng đầu năm 2024.

- Đội thuế Phường Ninh Thạnh đã triển khai công tác thu ngay từ đầu năm cho các đối tượng nộp thuế theo đúng qui định. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật thuế, cũng như tổ chức khai thác các nguồn thu phát sinh đưa vào bộ thuế quản lý thu, thu đúng, thu đủ nộp vào ngân sách kịp thời.

*** Nguyên nhân của những hạn chế:**

Không.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Thực hiện chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024: 1.520.464.871 đồng, đạt 15,4% (1.520.464.871 đồng/ 9.187.414.000 đồng).

- Công tác điều hành chi ngân sách về cơ bản chi theo kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát trong chi tiêu.

- Ưu tiên thực hiện chi lương và các khoản có tính chất lương.

- Đảm bảo kinh phí chi cho Đảng, đoàn thể, nhà nước hoạt động.

- Đối với chi hành chính thực hiện đúng định mức chi tiêu theo quy định thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện tốt quy chế công khai tài chính cũng như pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và qui chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu – chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của UBND Phường Ninh Thạnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NINH THẠNH T.P TÂY NINH T. TÂY NINH

Nguyễn Quang Vinh

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NINH THẠNH

Biểu số 113/CK-TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**9.187.414.000**	**7.663.709.829**	**83,42**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	339.000.000	190.416.895	56,17
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.922.400.000	698.304.090	23,89
3	Huyện thu xã hưởng	4.886.614.000	1.954.283.052	39,99
4	Thu bổ sung	130.200.000	39.900.000	30,65
4.1	Thu bổ sung cân đối	-	-	
4.2	Thu bổ sung có mục tiêu	130.200.000	39.900.000	30,65
	- Thu bổ sung có mục tiêu đầu năm	*130.200.000*	*39.900.000*	*30,65*
	- Thu bổ sung có mục tiêu trong năm			
5	Thu chuyển nguồn, kết dư ngân sách năm trước	909.200.000	4.780.805.792	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**9.187.414.000**	**1.520.464.871**	**16,55**
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	9.010.424.000	1.520.464.871	16,87
3	Dự phòng	176.990.000	-	-
4	Chi nộp ngân sách cấp trên		-	

Ninh Thạnh, ngày ..04. tháng 04 năm 2024

Kế toán

Nguyễn Thị Như Ngọc

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Quang Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NINH THẠNH

Biểu số 115/CK-TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**9.187.414.000**	**-**	**9.187.414.000**	**1.520.464.871**	**-**	**1.520.464.871**	**16,55**		**16,55**
1	**Chi giáo dục**									
2	**Chi ứng dụng công nghệ chuyển giao**	-								
3	**Chi y tế**	-								
4	**Chi văn hóa, thông tin+TT.HTCĐ**	**199.280.000**		**199.280.000**	**20.520.000**		**20.520.000**	**10,30**		**10,30**
5	**Chi phát thanh, truyền thanh**	-								
6	**Chi thể dục thể thao**	**18.900.000**		**18.900.000**	-			**0,00**		**0,00**
7	**Chi bảo vệ môi trường**	**45.000.000**		**45.000.000**	-			**0,00**		**0,00**
8	**Chi các hoạt động kinh tế**	**405.235.000**		**405.235.000**	**5.400.000**		**5.400.000**	**1,33**		**1,33**
9	**Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể**	**8.145.562.000**	**-**	**8.145.562.000**	**1.436.588.971**	**-**	**1.436.588.971**	**17,64**		**17,64**
	- Chi QLNN	6.180.062.000		6.180.062.000	1.033.637.072		1.033.637.072	16,73		16,73
	- Đảng	834.378.000		834.378.000	177.489.155		177.489.155	21,27		21,27
	- MTTQ	382.884.000		382.884.000	69.210.900		69.210.900	18,08		18,08
	- Đoàn Thanh niên	134.315.000		134.315.000	32.378.848		32.378.848	24,11		24,11
	- Phụ nữ	139.515.000		139.515.000	32.378.848		32.378.848	23,21		23,21
	- Hội nông dân	151.781.000		151.781.000	29.751.300		29.751.300	19,60		19,60
	- Hội cựu chiến binh	131.667.000		131.667.000	30.416.848		30.416.848	23,10		23,10

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
	- Hội người cao tuổi	66.320.000		66.320.000	8.100.000		8.100.000	12,21		12,21
	- Hội đặc thù	58.320.000		58.320.000	8.100.000		8.100.000	13,89		13,89
	- Hội chữ thập đỏ	66.320.000		66.320.000	15.126.000		15.126.000	22,81		22,81
	- Hội khuyến học									
10	**Chi công tác xã hội**	**126.119.000**		**126.119.000**	**53.205.900**		**53.205.900**	**42,19**		**42,19**
11	**Chi khác NS(YT,GD,DS,HMNĐ)**	**39.620.000**		**39.620.000**	**4.750.000**		**4.750.000**	**11,99**		**11,99**
12	**Dự phòng ngân sách**	**176.990.000**		**176.990.000**	-			**0,00**		**0,00**
13	**Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc**				-					
14	**Chi nộp ngân sách cấp trên**				-					
15	**Nguồn chưa phân bổ**	**30.708.000**		**30.708.000**						

Ninh Thạnh, ngày 04 tháng 04. năm 2024

Kế toán

Nguyễn Thị Như Ngọc

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Quang Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NINH THẠNH

Biểu số 114/CK-TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**3.466.000.000**	**9.187.414.000**	**973.759.384**	**7.663.709.829**	**28,09**	**83,42**
I	**Các khoản thu 100%**	**339.000.000**	**339.000.000**	**211.316.895**	**190.416.895**	**62,34**	**56,17**
	Phí, lệ phí	253.000.000	253.000.000	35.977.000	35.977.000	14,22	14,22
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	60.000.000	60.000.000	69.100.000	72.200.000	115,17	120,33
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định			48.150.000	24.150.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	26.000.000	26.000.000	58.089.895	58.089.895	223,42	223,42
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**3.127.000.000**	**2.922.400.000**	**762.442.489**	**698.304.090**	**24,38**	**23,89**
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	981.000.000	981.000.000	204.604.120	204.604.120	20,86	20,86
	Thuế giá trị gia tăng	1.526.000.000	1.526.000.000	363.479.570	363.479.570	23,82	23,82
	Thu tiền cấp quyền khai tác tài nguyên khoáng sản, vùng thời vùng b						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	Thuế thu nhập cá nhân	620.000.000	415.400.000	194.358.799	130.220.400	31,35	31,35
III	**Huyện thu xã hưởng**	-	**4.886.614.000**	-	**1.954.283.052**		**39,99**
	Thuế giá trị gia tăng		1.675.000.000		1.010.165.277		60,31
	Thuế thu nhập doanh nghiệp		603.000.000		50.524.575		8,38
	Thuế tiêu thụ đặc biệt		6.700.000				-
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		2.601.914.000		249.477.166		9,59

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	Thuế thu nhập cá nhân				612.014.315		
	Thu khác				32.101.719		
IV	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
V	**Thu chuyển nguồn**		**909.200.000**		**4.780.805.792**		
VI	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VII	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**-**	**130.200.000**	**-**	**39.900.000**		**30,65**
	Thu bổ sung cân đối		-				
	Thu bổ sung mục tiêu		130.200.000		39.900.000		30,65

Ninh Thạnh, ngày 04 tháng 04 năm 2024

Kế toán

Nguyễn Thị Như Ngọc

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Quang Vinh